

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN AB
TỈNH KG
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2025/HNGĐ-ST
Ngày 31-3-2025
“Về việc ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AB, TỈNH KG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đen

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Minh Hằng và ông Nguyễn Minh Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện AB, tỉnh KG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện AB tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thúy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện AB, tỉnh KG xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 322/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60A/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Ánh O, sinh năm 1993 (Có đơn xin vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1990 (Có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Lô 15, xã Hưng Y, huyện AB, KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những ý kiến tại Tòa án, chị Võ Thị Ánh O trình bày như sau: Tôi và chồng tôi là ông Trần Văn H chung sống với nhau vào năm 2011, hôn nhân tự nguyện không cưỡng ép, chúng tôi có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương và thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã Hưng Y vào ngày 04/9/2015.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hoà hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi, bất hòa hôn nhân không hạnh phúc. Vợ chồng đã tìm cách dung hoà

để hàn gắn hạnh phúc nhưng không thành, vợ chồng không còn tình cảm nên đã sống ly thân vào năm 2019 và hôn nhân không thể tiếp tục. Tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Trần Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên Trần Thị Mỹ H, sinh ngày 08/9/2012 và Trần Gia H, sinh ngày 03/7/2016 hiện đang sống chung với anh H. Tôi yêu cầu giao con cho anh H chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục, tôi không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Ánh Oanh xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Ánh Oanh xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là anh Trần Văn H nhưng anh đều không có ý kiến phản hồi và vắng mặt tại các phiên họp, hòa giải và phiên tòa nên không có lời khai tại hồ sơ vụ án.

Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký ghi biên bản phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện AB. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện AB, tỉnh KG.

Về quan hệ pháp luật: Chị Võ Thị Ánh O xin ly hôn với anh Trần Văn H nên quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn”.

Sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1,2 điều 227 và khoản 1,3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân

sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn là phù hợp theo quy định của pháp luật

[2] Về nội dung vụ án:

2.1 Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Ánh O, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Tòa án chị Ánh Oanh xác định anh chị chung sống với nhau vào năm 2011, hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không cưỡng ép và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 04/9/2015 tại UBND xã Hưng Y, huyện AB, KG. Với yêu cầu xin ly hôn của chị Ánh Oanh, Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa chị Ánh Oanh và anh H đã trầm trọng, anh chị đã ly thân từ năm 2019, anh chị đã cố gắng giải quyết mâu thuẫn tới nay vẫn chưa được, đời sống chung của anh chị không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ánh Oanh, cho chị được ly hôn với anh H.

2.2 Về con chung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của chị Ánh Oanh tại Tòa án thì vợ chồng anh chị có 02 người con chung tên Trần Thị Mỹ H, sinh ngày 08/9/2012 và Trần Gia H, sinh ngày 03/7/2016 hiện đang sống chung với anh H. Xét yêu cầu giao 02 người con chung tên Trần Thị Mỹ H, sinh ngày 08/9/2012 và Trần Gia H, sinh ngày 03/7/2016 của chị Ánh Oanh cho anh H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là có cơ sở. Bởi, hai cháu Mỹ H và Gia H hiện đang sống chung với anh H từ khi chị Ánh Oanh và anh H ly thân và trong quá trình làm việc tại Tòa án thì cả hai cháu Mỹ H và Gia H đều có nguyện vọng muốn tiếp tục sống với anh H nên Hội đồng xét xử quyết định giao hai cháu Mỹ H và Gia H cho anh H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục, hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Việc anh H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án chưa thể hiện ý kiến trong hồ sơ vụ án nên việc cấp dưỡng nuôi con sẽ xem xét ở vụ kiện khác khi anh H có yêu cầu.

2.3 Về tài sản chung: Chị Ánh Oanh xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.4 Về nợ chung: Chị Ánh Oanh xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Võ Thị Ánh O chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Áp dụng vào khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Ánh O.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Võ Thị Ánh O ly hôn anh Trần Văn H.

2. Về quan hệ con chung: Tiếp tục giao 02 người con chung tên Trần Thị Mỹ H, sinh ngày 08/9/2012 và Trần Gia H, sinh ngày 03/7/2016 cho anh Trần Văn H chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Việc anh H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án chưa thể hiện ý kiến trong hồ sơ vụ án nên việc cấp dưỡng nuôi con sẽ xem xét ở vụ kiện khác khi anh H có yêu cầu.

3. Về tài sản chung: Chị Võ Thị Ánh O xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Võ Thị Ánh O xác định không có nợ chung và không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Võ Thị Ánh O có nghĩa vụ nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0003375 ngày 14/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện AB, tỉnh KG. Chị Võ Thị Ánh O đã nộp đủ án phí.

6. Báo quyền kháng cáo: Án xử công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 31/3/2025, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- *TAND tỉnh KG;*
- *VKSND huyện AB;*
- *Chi cục THADS huyện AB;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: VT, HSDS (Kiều).*

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Đen